

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung (cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

a) Chủ trì thu thập, số hóa, xây dựng, hoàn thiện, cập nhật, quản trị, duy trì, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện các quy định vận hành, khai thác, quy chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm chất lượng dữ liệu các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu bộ ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức, thực hiện công tác an toàn thông tin trong quá trình thiết kế, xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về mô hình, cấu trúc, nội dung dữ liệu, hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu (danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu, cấu trúc dữ liệu trao đổi của dữ liệu được chia sẻ) và quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật, điều chỉnh Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý gửi Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

e) Báo cáo Bộ (qua Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường) theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

b) Kết nối, cung cấp, đóng góp, cập nhật thông tin, dữ liệu bảo đảm chất lượng vào các cơ sở dữ liệu dùng chung cho các đơn vị chủ trì cơ sở dữ liệu dùng chung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

c) Rà soát, đề xuất bổ sung, cập nhật các cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm

vi quản lý của Bộ gửi Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Làm đơn vị đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này; kiểm tra, đánh giá định kỳ việc xây dựng, hoàn thiện, duy trì, khai thác và kết nối, chia sẻ sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung; điều phối, giải quyết các vướng mắc trong quá trình kết nối, chia sẻ sử dụng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định về nội dung, cấu trúc, mô hình, thu nhận, tích hợp, kết nối, chia sẻ, an toàn thông tin và quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu ngành.

c) Quản lý, duy trì, vận hành, hoàn thiện, phát triển hạ tầng chuyển đổi số dùng chung của Bộ: hạ tầng số; nền tảng cơ sở dữ liệu; nền tảng dữ liệu lớn; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; nền tảng lưu trữ và bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng để phục vụ xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu và kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành, địa phương có liên quan.

d) Hỗ trợ kỹ thuật, giám sát an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng, phối hợp với các đơn vị chủ trì cơ sở dữ liệu dùng chung trong xây dựng, cập nhật, duy trì, quản lý, vận hành, khai thác, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai hướng tới việc hình thành kho dữ liệu tổng hợp dùng chung của Bộ, ngành tài nguyên và môi trường, tạo tiền đề ứng dụng các công nghệ học máy, trí tuệ nhân tạo... phân tích, xử lý, tổng hợp dữ liệu trong ngành.

e) Tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, cập nhật, điều chỉnh Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, báo cáo Bộ trưởng xem xét, ban hành. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quyết định này định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp, đôn đốc các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật và áp dụng đối với các cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổng hợp, tham mưu bố trí ngân sách theo quy định để triển khai việc xây dựng, hoàn thiện, cập nhật, duy trì, vận hành, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu.

6. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Căn cứ Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tại Phụ lục kèm theo Quyết định

này rà soát, đề xuất Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung về tài nguyên và môi trường, trình Ủy ban nhân dân ban hành trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

b) Phối hợp, tham gia thu thập, số hóa, xây dựng, hoàn thiện, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQG về CDS (để b/c);
- Các Bộ: Công an; Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

Phụ lục
DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----------|--|---|---|--|---|--|---------------------------------------|---------|
| I | CƠ SỞ DỮ LIỆU PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH | | | | | | | |
| 1. | Cơ sở dữ liệu quản lý văn bản và hồ sơ điện tử. | <ul style="list-style-type: none">Tạo lập, quản lý chia sẻ, thông tin, dữ liệu văn bản, hồ sơ công việc hình thành trong quá trình chỉ đạo, giải quyết công việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường.Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc trên môi trường điện tử. | <ul style="list-style-type: none">Thông tin, dữ liệu về văn bản, hồ sơ đến; về hồ sơ công việc, văn bản dự thảo, phiếu trình giải quyết công việc và văn bản đi.Thông tin tiếp nhận, đăng ký, số hóa (nếu có), phân công xử lý, giải quyết văn bản, hồ sơ đến; tạo lập hồ sơ dự thảo, trình, phê duyệt văn bản và phát hành văn bản. | <ul style="list-style-type: none">Qua gửi, nhận văn bản, hồ sơ điện tử với các cơ quan, đơn vị ngoài Bộ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.Số hóa văn bản, hồ sơ liên quan.Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu qua quá trình hoạt động hàng ngày. | <ul style="list-style-type: none">Sử dụng, tra cứu, tìm kiếm, thông tin văn bản, hồ sơ điện tử theo thẩm quyền, nhiệm vụ.Kết nối, chia sẻ, với các các hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. | Văn phòng Bộ | Đã triển khai | |
| 2. | Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức của Bộ Tài | <ul style="list-style-type: none">Tạo lập, quản lý, chia sẻ, sử dụng thông tin công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Thông tin, dữ liệu về công chức, viên chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Bộ Nội vụ và | <ul style="list-style-type: none">Số hóa, chuẩn hóa, nhập thông tin về công chức, viên chức. | <ul style="list-style-type: none">Sử dụng, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về công | <ul style="list-style-type: none">Vụ Tổ chức cán bộ; | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|--|--|--|--|--|----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | nguyên và Môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Phục vụ công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ liên quan về công tác cán bộ, tổ chức biên chế, chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động. - Cung cấp dữ liệu định danh, quản lý người dùng của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> các tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. - Thông tin cơ cấu tổ chức, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về cán bộ, công chức, viên chức; các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, của bộ, ngành, địa phương có liên quan - Cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc Bộ, công chức, viên chức. | <ul style="list-style-type: none"> chức, viên chức theo thẩm quyền. - Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan. | - Các đơn vị trực thuộc Bộ | | |
| 3. | Cơ sở dữ liệu hỗ trợ thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo lập, quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin, dữ liệu về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về đối tượng, hồ sơ, kết luận thanh tra, kiểm tra, xử lý tranh chấp, khiếu nại tố cáo và các thông tin khác, tài liệu có liên quan kèm theo. | <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, chuẩn hóa, nhập dữ liệu thông tin trong quá trình hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng, tra cứu, tìm kiếm, công bố thông tin, dữ liệu theo nhiệm vụ, thẩm quyền. | Thanh tra Bộ | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|--|---|---|---|--|--------------------------|---------------------------------------|---------|
| | khiếu nại tố cáo ngành tài nguyên và môi trường. | của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo ngành tài nguyên và môi trường. | | - Cập nhật, bổ sung, chính xác hóa cơ sở dữ liệu trong hoạt động của Thanh tra Bộ, các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra và công chức thực hiện nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo. | - Kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với cơ sở dữ liệu khiếu nại tố cáo quốc gia, cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ, với bộ, ngành, địa phương có liên quan theo quy định. | | | |
| 4. | Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường. | - Tập hợp, quản lý, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ về khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc. | - Thông tin, dữ liệu về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên và môi trường và các thông tin khác, tài liệu có liên quan. - Thông tin, dữ liệu về hoạt động, kết quả thực hiện các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý | - Dữ liệu số, số hóa, chuẩn hóa thông tin trong quá trình hoạt động. - Tích hợp, cập nhật cơ sở dữ liệu từ các đơn vị, công chức, viên chức thực hiện nghiệp vụ chuyên môn, hoạt động | - Công bố, khai thác, tra cứu, tìm kiếm, sử dụng thông tin về khoa học và công nghệ theo thẩm quyền và yêu cầu. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu liên quan với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu chung của Bộ | Vụ Khoa học và Công nghệ | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|---|--|--|---|--|-------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | <p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về chuyên gia, hợp tác quốc tế, giải thưởng, sở hữu trí tuệ... của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | về khoa học và công nghệ. | Tài nguyên và Môi trường, các cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo quy định. | | | |
| 5. | Cơ sở dữ liệu kế hoạch - tài chính Bộ Tài nguyên và Môi trường. | <p>- Tổ chức quản lý, tập hợp, chia sẻ, cung cấp số liệu, dữ liệu về công tác kế hoạch - tài chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về kế hoạch - tài chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc.</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu về quản lý, quá trình thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn và các thông tin tài liệu, hồ sơ có liên quan.</p> <p>- Dữ liệu, số liệu về kế hoạch giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và các thông tin liên quan.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về tài sản, định mức, đơn giá thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | <p>- Nhập dữ liệu, số liệu, thông tin trong quá trình thực hiện công tác kế hoạch - tài chính.</p> <p>- Cập nhật, bổ sung dữ liệu, số liệu từ các đơn vị, công chức, viên chức thực hiện nghiệp vụ chuyên môn, hoạt động về kế hoạch - tài chính.</p> | <p>- Sử dụng, tra cứu, tìm kiếm, thống kê số liệu, thông tin về kế hoạch - tài chính theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch - Đầu tư và các bộ, ngành có liên quan theo quy định.</p> | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Đang tiếp tục triển khai | |
| 6. | Cơ sở dữ liệu về chỉ tiêu thống | - Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu, số liệu theo các chỉ tiêu | Thông tin, dữ liệu về các chỉ tiêu thống kê, báo cáo ngành tài nguyên và môi trường | - Từ kết quả điều tra, thống kê, kết nối, tổng hợp, | - Công bố, thống kê, tra cứu, khai thác dữ liệu, số liệu về chỉ | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|---|---|--|---|--|---|---------------------------------------|---------|
| | kê ngành tài nguyên và môi trường. | <p>thống kê ngành tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, hoạt động thu thập, cập nhật, tổng hợp báo cáo về các chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường cấp Trung ương, địa phương; cung cấp, tổng hợp số liệu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> | <p>theo danh mục nhóm, chỉ tiêu, chế độ thống kê các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các thông tin có liên quan.</p> | <p>đồng bộ dữ liệu từ số liệu báo cáo thống kê tại 2 cấp Trung ương, địa phương (các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường)</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về tài nguyên và môi trường.</p> | <p>tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường theo quy định.</p> <p>- Kết nối, cung cấp chia sẻ, tích hợp, dữ liệu với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương liên quan.</p> | | | |
| 7. | Cơ sở dữ liệu thư viện điện tử tài nguyên môi trường. | <p>- Quản lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu về thư viện điện tử tài nguyên môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Phục vụ khai thác, sử dụng thư viện điện tử trong công</p> | <p>- Dữ liệu, tài liệu về các ấn phẩm, xuất bản phẩm, tài liệu hội thảo, sách chuyên khảo, tạp chí, thư viện điện tử liên kết, kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, dự án, nhiệm vụ chuyên môn được công</p> | <p>- Chọn lọc, số hóa, chuẩn hóa tài liệu, thông tin.</p> <p>- Cập nhật, bổ sung, sưu tầm, tiếp nhận, trao đổi tài liệu thư viện</p> | <p>- Tra cứu, tìm kiếm, khai thác tài liệu thư viện điện tử tài nguyên môi trường theo quy chế.</p> <p>- Kết nối, khai thác với các hệ thống thư</p> | Cục Chuyển đổi số và Thông tin tài nguyên | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|--|---|---|--|--|---|---------------------------------------|---------|
| | | tác, học tập, nghiên cứu của các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan. | bổ, cho phép khai thác theo quy định của pháp luật. | với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. | viện điện tử có liên quan. | môi trường | | |
| 8. | Cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | <p>- Quản lý thông tin, dữ liệu về kết quả, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tài nguyên môi trường và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về các tổ chức, doanh nghiệp, công dân đăng ký thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.</p> | <p>- Chuyển đổi các kết quả, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; từ văn bản giấy sang văn bản điện tử.</p> <p>- Kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu kết quả, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính quốc gia, các bộ ngành,</p> | <p>- Công bố, sử dụng lại trong giải quyết thủ tục hành chính, tra cứu, tìm kiếm, khai thác hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương liên quan.</p> | <p>- Văn phòng Bộ</p> <p>- Các đơn vị có thủ tục hành chính</p> | Đã triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|------------------------------------|--|--|--|---|---|---------------------------------------|---------|
| | | | | địa phương có liên quan. - Các tổ chức, doanh nghiệp, công dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. | | | | |
| II | CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH | | | | | | | |
| II.1 | Về đất đai | | | | | | | |
| 9. | Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. | - Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai tổng hợp trên phạm vi cả nước. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công, giao dịch điện tử liên quan đến lĩnh vực đất đai; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. | - Thông tin, dữ liệu về thửa đất, tài sản gắn liền với đất; về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất và các thông tin tài liệu, hồ sơ liên quan. - Dữ liệu điều tra, đánh giá về chất lượng đất, tiềm năng đất đai, thoái hóa đất, ô nhiễm đất và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất và các thông tin liên quan. | - Từ kết quả công tác điều tra, đo đạc, lập bản đồ..., số hóa, chuẩn hóa các hồ sơ, tài liệu, số liệu về đất đai. - Kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đất đai các cấp, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, địa phương. | - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin đất đai theo quy định, thẩm quyền. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành có liên quan theo quy định. | Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất. | Đang tiếp tục triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|--|--|--|--|---|-----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các tài liệu, hồ sơ có liên quan; - Thông tin, dữ liệu về bảng giá đất, giá đất và các thông tin liên quan. - Số liệu thống kê, kiểm kê đất đai và các tài liệu liên quan; - Các dữ liệu về đất đai khác theo quy định của Luật đất đai. | <ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đất đai. | | | | |
| II.2 | Về tài nguyên nước | | | | | | | |
| 10. | Cơ sở dữ liệu quy hoạch tài nguyên nước. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về quy hoạch tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước; phục vụ lập quy hoạch tổng hợp quốc gia, | Thông tin, dữ liệu về phân bổ, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng chống tác hại do nước gây ra theo các vùng kinh tế - xã hội, các lưu vực sông và các thông tin tài liệu, hồ sơ có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Từ kết quả điều tra, đánh giá, tổng hợp, lập, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. - Số hóa, chuẩn hóa thông tin dữ liệu. - Kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, cung cấp, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu quy hoạch tài nguyên nước theo quy định. - Dịch vụ kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu | Cục Quản lý tài nguyên nước | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---|--|-----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. | | gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương liên quan. | quốc gia, chuyên ngành khác về tài nguyên nước, với các hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu quốc gia khác, của các bộ, ngành có liên quan. | | | |
| 11. | Cơ sở dữ liệu lưu vực sông, nguồn nước. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về lưu vực sông, nguồn nước trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên nước, lưu vực sông, nguồn nước; phục vụ việc lập quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo lưu vực sông, nguồn nước.</p> | Thông tin, dữ liệu về các lưu vực sông, nguồn nước theo danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước; hành lang bảo vệ nguồn nước; hồ, ao, đầm, phá không được san lấp (trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên); vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; dòng chảy tối thiểu trên sông, suối, kênh, mương, rạch; chức năng nguồn nước; ngưỡng khai thác nước dưới đất; mặt cắt sông, suối; vùng nguy cơ hạn hán, thiếu nước; danh mục, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đã được cấp có thẩm | <p>- Từ kết quả điều tra, lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước và các hoạt động khác có liên quan.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ trên giấy.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, của các địa phương, của các bộ, ngành có liên quan.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.</p> | Cục Quản lý tài nguyên nước | Tiếp tục triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---|--|-----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | | | | | |
| 12. | Cơ sở dữ liệu giám sát tài nguyên nước. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về kê khai, đăng ký, giấy phép tài nguyên nước; về hoạt động khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu về cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thăm dò nước dưới đất... và các thông tin có liên quan.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về các tổ chức, doanh nghiệp, công dân đăng ký thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước và các thông tin liên quan.</p> | <p>- Từ kết quả kê khai, đăng ký, giấy phép tài nguyên nước và các hoạt động liên quan.</p> <p>- Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa các dữ liệu, số liệu từ văn bản giấy.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu của các địa phương, của các bộ, ngành có liên quan.</p> | <p>- Công bố, thống kê, tổng hợp, tra cứu, tìm kiếm, khai thác theo quy định, thẩm quyền.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia của các bộ, ngành, địa phương liên quan.</p> | Cục Quản lý tài nguyên nước | Tiếp tục triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|---|--|--|---|---|---|---------------------------------------|---------|
| 13. | Cơ sở dữ liệu quan trắc về tài nguyên nước, chất lượng môi trường nước. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về quan trắc, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, về chất lượng môi trường nước trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên nước, quan trắc tài nguyên nước, chất lượng môi trường nước.</p> | - Thông tin, số liệu quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng, độ mặn, sử dụng khai thác nước tại trạm quan trắc tài nguyên nước mặt, nước dưới đất, trạm quan trắc môi trường nước, trạm thủy văn... | <p>- Từ kết quả quan trắc tài nguyên nước, chất lượng môi trường nước từ các trạm quan trắc tài nguyên nước, môi trường nước, trạm thủy văn, hải văn và tại các công trình khai thác nước, xả thải vào nguồn nước.</p> <p>- Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quan trắc về tài nguyên nước của các bộ, ngành, địa phương liên quan.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu về quan trắc tài nguyên nước, chất lượng môi trường nước theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, đồng bộ với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương liên quan.</p> | Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Quy hoạch, điều tra tài nguyên nước quốc gia. | Tiếp tục triển khai | |
| II.3 | Về địa chất và khoáng sản | | | | | | | |
| 14. | Cơ sở dữ liệu lĩnh vực địa chất. | - Quản lý thống nhất, lưu trữ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu lĩnh vực địa chất | - Thông tin, dữ liệu từ điển, danh mục, thuật ngữ dùng chung lĩnh vực địa chất. | - Từ kết quả điều tra, đo đạc, quan trắc... trong công tác điều cơ bản về | - Công bố, khai thác, tra cứu, tìm kiếm, thông tin, dữ liệu cơ bản, chuyên đề về | Cục Địa chất Việt Nam | Tiếp tục triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|--|--|---|-------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | <p>theo các quy định của Nhà nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, nâng cao tính nhanh chóng hiệu quả phương thức làm việc, chuyên môn nghiệp vụ và sản xuất của các đơn vị thành viên trong Cục Địa chất Việt Nam</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu nền bản đồ địa chất, khoáng sản các tỷ lệ (1/50.000, 1/250.000, 1/500.000, 1/1.000.000).</p> <p>- Thông tin, dữ liệu thi công thực địa, thi công các công trình địa chất, địa vật lý.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về thu thập mẫu, mẫu vật địa chất; về tai biến địa chất, địa chất môi trường.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về di sản địa chất, công viên địa chất; về địa chất công trình, địa chất thủy văn.</p> | <p>địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản.</p> <p>- Từ các hoạt động quản lý chuyên môn, nghiệp vụ tại Cục Địa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên.</p> <p>- Kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, địa phương</p> | <p>địa chất theo theo quy định, thẩm quyền.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, địa phương liên quan.</p> | | | |
| 15. | Cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động khoáng sản. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về quản lý hoạt động khoáng sản trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục hành chính có liên quan về khoáng sản.</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu về giấy phép, các hoạt động khoáng sản được cấp phép thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về đấu giá quyền khai thác khoáng</p> | <p>- Từ báo cáo hoạt động khoáng sản, kiểm soát hoạt động khoáng sản.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến về hoạt động khoáng sản.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa</p> | Cục Khoáng sản Việt Nam | 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|---|---|--|--|-------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | <p>sản, tính tiền hoàn trả, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về đóng cửa mỏ khoáng sản, khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về báo cáo hoạt động khoáng sản, kiểm soát hoạt động khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> | - Số hóa hồ sơ, tài liệu dạng văn bản. | phương, các bộ, ngành có liên quan. | | | |
| 16. | Cơ sở dữ liệu khu vực khoáng sản. | <p>- Quản lý, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu tổng hợp về khu vực khoáng sản trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn</p> | - Thông tin, dữ liệu về khu vực quy hoạch hoạt động khoáng sản, khu vực cấm/tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản, khu | - Từ kết quả điều tra, đánh giá, tổng hợp, lập, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch khoáng sản; khoan định, | - Công bố, tra cứu, cung cấp khai thác thông tin, dữ liệu về khu vực khoáng sản theo quy định. | Cục Khoáng sản Việt Nam | 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|------------------------------------|--|--|--|--|--|---------------------------------------|---------|
| | | <p>ng nghiệp vụ về hoạt động khoáng sản, quy hoạch khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về hoạt động khoáng sản, đơn giản hóa thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực khoáng sản.</p> | <p>vực dự trữ khoáng sản, khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu về các khu vực đấu giá/không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> | <p>lập danh mục các khu vực khoáng sản.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ trên giấy.</p> <p>- Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan.</p> | <p>- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành về địa chất và khoáng sản.</p> | | | |
| II.4 | Về môi trường | | | | | | | |
| 17. | Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. | Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về môi trường trên phạm vi cả nước; thống nhất đối với các dữ liệu môi trường của bộ, ngành, địa phương; chia sẻ, cung cấp | - Thông tin, dữ liệu các nguồn thải: chất thải phát sinh, thu gom, tiếp nhận, xử lý; hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; công tác quản lý của cơ quan nhà nước (thẩm định báo cáo đánh giá tác động | - Từ kết quả quan trắc, điều tra, đánh giá... về môi trường. | - Công bố, cung cấp, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu về môi trường quy định. | Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. | Đang tiếp tục triển khai | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|----|-------------------|--|--|--|--|----------------|---------------------------------------|---------|
| | | <p>chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về môi trường;</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; phát triển Chính phủ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> | <p>môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường) và các thông tin, dữ liệu liên quan.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu chất lượng môi trường: phân vùng nước mặt; các chương trình quan trắc; số liệu các điểm/trạm quan trắc, kết quả quan trắc; khu vực ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường và các thông tin, dữ liệu liên quan.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu đa dạng sinh học: di sản thiên nhiên; hệ sinh thái, loài, gen và các thông tin, dữ liệu liên quan;</p> <p>- Thông tin dữ liệu khác: hồ sơ môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường; quy hoạch bảo vệ môi trường, thống kê môi trường và các thông tin, dữ liệu liên quan.</p> | <p>- Số hóa hồ sơ, tài liệu về môi trường.</p> <p>- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn, thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực môi trường.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu có liên quan từ cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh, bộ, ngành và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về môi trường.</p> | <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.</p> | | | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---|---|---|---------------------------------------|---------|
| 18. | Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và nghiên cứu khoa học về bảo tồn đa dạng sinh học.</p> | <p>- Thông tin, dữ liệu về khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước, khu cảnh quan sinh thái quan trọng, vùng chim quan trọng, danh lam thắng cảnh, công viên địa chất, cơ sở bảo tồn; hệ sinh thái tự nhiên; hồ sơ loài, điều tra, kiểm kê loài; gen và an toàn sinh học; các danh hiệu của di sản được tổ chức quốc tế công nhận và các thông tin, dữ liệu liên quan.</p> <p>- Danh mục các loài hoang dã, loài bị đe dọa tuyệt chủng, loài bị tuyệt chủng trong tự nhiên, loài đặc hữu, loài di cư, loài ngoại lai, loài ngoại lai xâm hại, loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài trong sách đỏ Việt Nam.</p> | <p>- Từ kết quả thu thập, điều tra, khảo sát, đánh giá, giám sát và báo cáo về tình trạng đa dạng sinh học.</p> <p>- Số hóa văn bản, tài liệu, hồ sơ.</p> <p>- Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, địa phương.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.</p> | Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học | Tiếp tục triển khai. | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|--|----------------------------------|---------------------------------------|---------|
| 19. | Cơ sở dữ liệu quản lý dữ liệu quan trắc tự động | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý và giám sát các nguồn phát thải cũng như theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tự động. - Thu thập, xử lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động; giám sát dữ liệu, tình trạng thiết bị theo thời gian thực; điều khiển và giám sát lấy mẫu; kiểm duyệt dữ liệu; quản lý truyền nhận dữ liệu giữa Trung ương và địa phương; khai thác, công bố và chia sẻ dữ liệu quan trắc môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, dữ liệu về quan trắc môi trường tự động và các thông tin, dữ liệu liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ ban đầu. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, của địa phương về môi trường, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành có liên quan. - Từ kết quả thu thập, điều tra, quan trắc thông tin, dữ liệu về chất lượng môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định, thẩm quyền. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan. | Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường | Tiếp tục triển khai. | |
| 20. | Cơ sở dữ liệu về kiểm soát ô nhiễm môi trường | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thông tin về ô nhiễm môi trường từ Trung ương đến địa phương, cung cấp các dịch vụ thông tin, báo cáo về nguồn thải, | <ul style="list-style-type: none"> Thông tin, dữ liệu về nguồn thải, nguồn ô nhiễm, ô nhiễm tồn lưu, chất lượng môi trường và các thông tin, dữ liệu liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ ban đầu. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. | Cục Kiểm soát ô nhiễm | 2025-2027 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|--|---|---|---|--|-----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | nguồn ô nhiễm, ô nhiễm tồn lưu, chất lượng môi trường. - Tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu thành phần về kiểm soát ô nhiễm môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia. | | liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, của địa phương về môi trường, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành có liên quan. - Từ kết quả thu thập, điều tra, quan trắc thông tin, dữ liệu về chất lượng môi trường | - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan. | môi trường | | |
| II.5 | Về khí tượng thủy văn | | | | | | | |
| 21. | Cơ sở dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn. | - Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. | Thông tin, dữ liệu về trạm/điểm quan trắc, công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn; các giá trị đặc trưng về khí tượng thủy văn từ kết quả quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường không khí và nước; các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | - Kết nối, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực từ các trạm quan trắc khí tượng thủy văn, hải văn, môi trường không khí và nước. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ | - Công bố, cung cấp, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---|---|-----------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | | <p>liệu có liên quan của các bộ, ngành, địa phương.</p> <p>- Từ kết quả quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn, hải văn.</p> <p>- Số hóa tài liệu, số liệu, hồ sơ giấy.</p> | các bộ, ngành, địa phương liên quan. | | | |
| 22. | Cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. | <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, thông tin, dữ liệu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực hoạt động đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo, phòng chống thiên tai, tác hại của thiên tai khí tượng thủy văn; cứu nạn cứu hộ, giám sát và ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> | Thông tin, dữ liệu về bản tin dự báo, cảnh báo, thông báo tình hình khí tượng thủy văn và các thông tin, số liệu, bản đồ, biểu đồ, mô hình, hình ảnh, âm thanh có liên quan kèm theo. | <p>- Kết nối, đồng bộ dữ liệu dự báo, cảnh báo từ cơ sở dữ liệu tập trung của lĩnh vực khí tượng thủy văn.</p> <p>- Thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thu được từ nước ngoài, cơ quan, tổ chức quốc tế.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.</p> | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|---|--|---|--|---|---|---------------------------------------|---------|
| II.6 | Về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý | | | | | | | |
| 23. | Cơ sở dữ liệu về số liệu gốc đo đạc quốc gia. | <p>- Quản lý, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số liệu gốc đo đạc quốc gia.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nghiên cứu khoa học về đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước.</p> | Thông tin, dữ liệu về hệ thống các điểm gốc đo đạc quốc gia, các mạng lưới đo đạc quốc gia bao gồm số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia và các thông tin có liên quan. | <p>- Từ số liệu được thiết lập trong quá trình xây dựng mạng lưới tọa độ quốc gia, mạng lưới độ cao quốc gia, mạng lưới trọng lực quốc gia, mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia.</p> <p>- Số hóa tài liệu, số liệu, hồ sơ liên quan.</p> | <p>- Cung cấp, tra cứu, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu chuyên ngành đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý có liên quan.</p> | Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam | Đã triển khai | |
| 24. | Cơ sở dữ liệu ảnh hàng không. | <p>- Quản lý, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về ảnh hàng không trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đo đạc và bản đồ cơ bản thống nhất trong phạm vi cả nước; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội,</p> | Thông tin, dữ liệu về ảnh hàng không bao gồm dữ liệu ảnh gốc, dữ liệu định vị ảnh, dữ liệu ảnh đã xử lý và các thông tin khác, tài liệu có liên quan kèm theo. | <p>- Thu nhận, xử lý dữ liệu ảnh hàng không.</p> <p>- Số hóa tài liệu, phim, ảnh hàng không, hồ sơ giấy.</p> | <p>- Cung cấp, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của</p> | Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam | Đang vận hành, cập nhật thường xuyên | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|--|---|---------------------------------------|---------|
| | | <p>bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> | | | địa phương, các bộ, ngành có liên quan. | | | |
| 25. | Cơ sở dữ liệu về bản đồ biên giới quốc gia. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về bản đồ biên giới quốc gia.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động đo đạc và bản đồ thống nhất trong phạm vi cả nước; phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> | <p>Thông tin, dữ liệu về danh mục bản đồ chuẩn biên giới quốc gia Việt Nam - Lào, Việt Nam - CamPuChia, Việt Nam - Trung Quốc và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ, bản đồ có liên quan kèm theo (Hiệp ước về hoạch định biên giới trên đất liền kèm theo bản đồ hoạch định biên giới, Nghị định thư về phân giới, cắm mốc trên đất liền kèm bộ bản đồ biên giới quốc gia; hồ sơ về phân giới, cắm mốc; Hiệp định về phân định ranh giới trên biển).</p> | <p>- Từ kết quả phân giới, cắm mốc trên đất liền, phân định ranh giới trên biển và thành lập hồ sơ, bản đồ chuẩn biên giới quốc gia Việt Nam - Lào; Việt Nam - CamPuChia; Việt Nam - Trung Quốc.</p> <p>- Số hóa tài liệu, hồ sơ liên quan.</p> | <p>- Cung cấp, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu địa phương, các bộ, ngành liên quan.</p> | Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam | Đang vận hành, cập nhật thường xuyên | |
| 26. | Cơ sở dữ liệu địa giới hành chính Việt Nam. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về địa giới hành chính các cấp trên phạm vi cả nước.</p> | <p>Thông tin, dữ liệu về địa giới hành chính các cấp và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ, bản đồ về địa giới hành chính</p> | <p>- Từ kết quả cắm mốc, phân định ranh giới và thành lập hồ sơ, bản đồ</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu bản đồ về địa giới</p> | Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin | Đang vận hành, cập nhật thường xuyên | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---|--|--|---|---------|
| | | <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc và bản đồ, về địa giới hành chính thống nhất trong phạm vi cả nước; phục vụ quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> | <p>được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo.</p> | <p>địa giới hành chính các cấp.</p> <p>- Số hóa tài liệu, bản đồ địa giới, hồ sơ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu biên giới quốc gia, địa giới hành chính.</p> | <p>hành chính theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | <p>Địa lý Việt Nam</p> | | |
| 27. | <p>Cơ sở dữ liệu danh mục địa danh.</p> | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu danh mục địa danh trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về đo đạc và bản đồ, chuẩn hóa địa danh thống nhất trong phạm vi cả nước; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> | <p>Thông tin, dữ liệu về danh mục địa danh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các thông tin, tài liệu có liên quan kèm theo.</p> | <p>- Từ kết quả rà soát, chuẩn hóa, cập nhật danh mục địa danh các cấp.</p> <p>- Số hóa tài liệu, bản đồ, hồ sơ liên quan.</p> | <p>- Dịch vụ tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | <p>Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam</p> | <p>Đang vận hành, cập nhật thường xuyên</p> | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|---|--|---|---|---|--|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| II.7 Về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo | | | | | | | | |
| 28. | Cơ sở dữ liệu ranh giới biển Việt Nam. | <p>- Tuân thủ yêu cầu pháp luật được quy định tại Luật Biển Việt Nam; cung cấp thông tin, dữ liệu, luận cứ khoa học về chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển và hải đảo của Việt Nam.</p> <p>- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu ranh giới biển Việt Nam; tạo nền để tham chiếu cho các cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo khác.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học và khai thác sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> | <p>Thông tin, dữ liệu liên quan về ranh giới biển, hải phận, thêm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam và các thông tin, tài liệu, văn bản, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, điều ước quốc tế về biển, sơ đồ, bản đồ về chủ quyền biển và hải đảo có liên quan kèm theo.</p> | <p>- Từ kết quả xác định ranh giới biển, hải phận, thêm lục địa của Việt Nam theo Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, điều ước quốc tế về biển.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu biên giới quốc gia, cơ sở dữ liệu có liên quan của các bộ, ngành.</p> | <p>- Dịch vụ tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|--|---|---|---|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| 29. | Cơ sở dữ liệu hải đảo. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường hải đảo; quy hoạch không gian biển quốc gia; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế trong vùng biển Việt Nam.</p> | Thông tin, dữ liệu về các đảo, quần đảo, tài nguyên trên các đảo, quần đảo của Việt Nam và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | <p>- Từ kết quả đo đạc, điều tra, giám sát, quan trắc, thống kê về hải đảo và tài nguyên hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam.</p> <p>- Số hóa tài liệu, hồ sơ, bản đồ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, lĩnh vực và các địa phương có biển.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |
| 30. | Cơ sở dữ liệu môi trường biển. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về môi trường biển.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước về kiểm soát, bảo</p> | Thông tin, dữ liệu liên quan về trạm/điểm/tuyến quan trắc, kết quả quan trắc môi trường biển; hiện trạng môi trường biển; nguồn gây ô | <p>- Từ kết quả quan trắc, đánh giá môi trường biển.</p> <p>- Kết nối, đồng bộ dữ liệu theo thời</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu về môi trường biển theo quy định.</p> | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---|---|-------------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | <p>vệ môi trường biển; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo vệ môi trường biển; xử lý vi phạm pháp luật về môi trường, cung cấp dịch vụ công trực tuyến có liên quan đến các lĩnh vực môi trường, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.</p> | <p>nhiệm môi trường biển; khu vực nhạy cảm, rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> | <p>gian thực từ các trạm quan trắc môi trường biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ liên quan. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu môi trường biển của địa phương có biển, cơ sở dữ liệu có liên quan của các bộ, ngành. | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan. | | | |
| 31. | <p>Cơ sở dữ liệu tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, quy hoạch, bảo | <p>Thông tin, dữ liệu về các tài nguyên vị thế biển (địa chất, địa mạo, địa vật lý) và kỳ quan sinh thái biển trong vùng biển của Việt Nam và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Từ kết quả điều tra, khảo sát, tổng hợp liên quan về tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển. - Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, | <p>Cục Biển và Hải đảo Việt Nam</p> | <p>Dự kiến 2025-2026</p> | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---|---|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | tồn, phục hồi các tài nguyên vị thế biển và kỳ quan sinh thái biển; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế. | | - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, các địa phương có biển. | chuyên ngành của địa phương, các bộ, ngành có liên quan. | | | |
| 32. | Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy, hải sản | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy, hải sản.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững nguồn lợi thủy, hải sản; hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp thủy sản bền vững và hiệu quả, bao gồm đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy, hải sản; theo dõi và đánh giá tác động các hoạt động của con người và biến đổi khí hậu lên đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy, hải sản.</p> | Thông tin, dữ liệu về trạm/điểm, vùng khảo sát, quan trắc và kết quả quan trắc đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; về hải dương học và môi trường nghề cá; về các khu vực dạng sinh học biển và hải đảo, khu vực nguồn lợi thủy sản (ngư trường), khai thác thủy sản trong vùng biển Việt Nam và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | <p>- Từ kết quả khảo sát, quan trắc, tổng hợp về đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản, hải sản vùng biển Việt Nam.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin, số liệu liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, các địa phương có biển.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|---|---|---|---|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| 33. | Cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái biển. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hệ sinh thái biển Việt Nam.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, quy hoạch, phục hồi, bảo tồn các hệ sinh thái biển; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế trong vùng biển Việt Nam.</p> | Thông tin, dữ liệu về các khu bảo tồn biển, hệ sinh thái biển ven biển Việt Nam và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | <p>- Từ kết quả điều tra, quan trắc, giám sát, thống kê về các khu bảo tồn biển, hệ sinh thái biển, ven biển.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin, số liệu, hồ sơ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, địa phương có biển về hệ sinh thái biển, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành địa phương, các bộ, ngành có liên quan.</p> | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |
| 34. | Cơ sở dữ liệu khai thác, sử | - Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về giao khu vực biển để | Thông tin, dữ liệu về khu vực biển giao cho tổ chức, cá nhân; về tổ chức, cá nhân | - Từ kết quả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, quản | - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác | Cục Biển và Hải | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--|--|------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | dụng tài nguyên biển. | khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao khu vực biển, nhận chìm ở biển, khai thác, sử dụng tài nguyên biển; giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến có liên quan đến lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong vùng biển Việt Nam. | được giao khu vực biển để thực hiện dự án đầu tư khai thác, sử dụng tài nguyên biển, nhận chìm vật chất ở biển và nuôi trồng thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định; về hiện trạng, lịch sử khai thác, sử dụng khu vực biển và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ, sơ đồ có liên quan kèm theo. | lý, giải quyết thủ tục hành chính liên quan. - Số hóa, chuẩn hóa thông tin, số liệu, hồ sơ liên quan. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, của địa phương có biển về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành, lĩnh vực. | thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan. | Đảo Việt Nam | | |
| 35. | Cơ sở dữ liệu rác thải nhựa đại dương. | - Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về rác thải nhựa ở khu vực ven biển, các hải đảo và từ các hoạt động trên vùng | Thông tin, dữ liệu về chương trình quản lý rác thải nhựa đại dương, về trạm/điểm, khu vực quan trắc rác thải nhựa đại dương; nguồn gốc | - Từ kết quả điều tra, quan trắc, giám sát, thống kê, tổng hợp, xử lý rác thải nhựa ở | - Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. | Cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|---|---|---|---|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | | <p>biển của Việt Nam; kết nối, chia sẻ với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc tế liên quan đến rác thải nhựa.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tổng hợp, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải nhựa trên vùng biển Việt Nam; phòng, chống, giảm thiểu, thu gom, phân loại - xử lý, tái chế rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam; bảo vệ môi trường, bảo tồn các hệ sinh thái biển, hải đảo; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, kinh tế biển Việt Nam.</p> | <p>của rác thải nhựa; về phân bố không gian và thời gian, khối lượng rác thải và rác thải nhựa; tác động đến môi trường, sức khỏe hệ sinh thái, sinh vật; kết quả xử lý, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo.</p> | <p>khu vực ven biển, các hải đảo và từ các hoạt động trên vùng biển của Việt Nam.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin, số liệu, hồ sơ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương có biển.</p> | <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.</p> | | | |
| II.8 | VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU | | | | | | | |
| 36. | Cơ sở dữ liệu về tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên, môi trường, hệ | - Tập hợp, quản lý, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, | Thông tin, dữ liệu về các tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống tự nhiên (tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, tài nguyên biển, đảo và | - Từ kết quả phân tích kịch bản biến đổi khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu. | - Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2025-2027 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|---|--|---|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | sinh thái, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. | điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo dõi, dự báo, đánh giá tác động, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng, cập nhật chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của đất nước. | các tài nguyên, yếu tố môi trường...), hoạt động kinh tế và hệ thống xã hội (phân bố dân cư, nhà ở và điều kiện sống, dịch vụ y tế, sức khỏe, văn hóa, giáo dục, đối tượng dễ bị tổn thương, giới và giảm nghèo), đến các khu vực đồng bằng, ven biển, miền núi, đến mục tiêu phát triển bền vững và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ, sơ đồ có liên quan kèm theo. | - Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, giải quyết, thực hiện thủ tục hành chính. - Số hóa, chuẩn hóa tài liệu, thông tin, số liệu liên quan. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu, về quan trắc khí tượng, thủy văn, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương. | liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương có liên quan. | | | |
| 37. | Cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính và hoạt động kinh tế | - Quản lý thông nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu về phát thải khí nhà kính và hoạt động kinh tế - | Thông tin, dữ liệu về kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính quốc gia, trong các lĩnh vực và các thông tin khác, tài | - Từ kết quả kiểm kê, báo cáo, phân tích phát thải khí nhà kính. | - Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2026-2028 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---|---|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | - xã hội có liên quan đến phát thải khí nhà kính. | xã hội có liên quan đến phát thải khí nhà kính. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động liên quan đến kiểm kê phát thải khí nhà kính. | liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | - Số hóa, chuẩn hóa báo cáo, thông tin, số liệu. - Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành. | - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan của bộ, ngành, địa phương. | | | |
| 38. | Cơ sở dữ liệu về hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu. | - Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, theo dõi, giám sát hoạt động liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và hấp thụ khí nhà | Thông tin, dữ liệu về kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu của các Bộ, ngành và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | - Từ việc đo đạc, tổng hợp, cung cấp số liệu, báo cáo kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu của các Bộ quản lý lĩnh vực. | - Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2026-2028 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|---|--|---|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | | kính; góp phần hoàn thành mục tiêu, lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà; giảm thiểu, ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu; xây dựng, cập nhật chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của đất nước. | | <ul style="list-style-type: none"> - Số hóa, chuẩn hóa tài liệu, số liệu, thông tin. - Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành. | quan của bộ, ngành, địa phương. | | | |
| 39. | Cơ sở dữ liệu về kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, lưu trữ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ cập nhật, công bố, điều chỉnh, bổ sung | Thông tin, dữ liệu về biểu hiện biến đổi của các yếu tố khí hậu, hải văn; kịch bản thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa, các hiện tượng khí hậu cực đoan, nước biển dâng, các khu vực nguy cơ ngập vì nước biển dâng do biến đổi khí hậu giả định trong tương lai theo phạm vi không gian, | - Từ kết quả quan trắc, theo dõi, giám sát, phân tích, đánh giá, cập nhật, công bố, điều chỉnh, bổ sung kịch bản biến đổi khí hậu. | <ul style="list-style-type: none"> - Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên | Cục Biến đổi khí hậu | Tiếp tục thực hiện | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|---|--|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | | kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng. | thời gian sau và các thông tin tài liệu, hồ sơ, bản đồ có liên quan. | - Số hóa, chuẩn hóa tài liệu, hồ sơ liên quan. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn của các bộ, ngành, địa phương. | quan của bộ, ngành, địa phương. | | | |
| 40. | Cơ sở dữ liệu về bảo vệ tầng ô-dôn và quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. | - Tập hợp, quản lý, lưu trữ thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về bảo vệ tầng ô-dôn và quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, theo dõi, giám sát về bảo vệ tầng ô-dôn và quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. | - Thông tin dữ liệu liên quan đến: Kế hoạch quốc gia về quản lý loại trừ các chất được kiểm soát; văn bản Quy phạm pháp luật và các Quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến bảo vệ tầng ô-dôn; các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch các chất được kiểm soát; các thông tin về việc công bố các tổ chức | - Số hóa tài liệu, báo cáo, hồ sơ về bảo vệ tầng ô-dôn và quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. - Từ các hoạt động quản lý, nghiệp vụ, thực hiện thủ tục hành chính. - Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ | - Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác về biến đổi khí hậu. | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2026-2028 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|--|---|--|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | hoàn thành đăng ký sử dụng chất được kiểm soát. | liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương. | | | | |
| 41. | Cơ sở dữ liệu về nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn; góp phần hoàn thành mục tiêu, lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững của đất nước.</p> | Thông tin, dữ liệu về các tổ chức, quỹ hỗ trợ, các bộ, ngành, địa phương nhận hỗ trợ cho việc ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | <p>- Từ số liệu, báo cáo của tổ chức, quỹ hỗ trợ và của các bộ, ngành, địa phương nhận hỗ trợ để ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương</p> | <p>- Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan của bộ, ngành, địa phương.</p> | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2026-2028 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|--|--|---|--|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |
| 42. | Cơ sở dữ liệu về hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn. | <p>- Quản lý thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đối ngoại và hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.</p> | Thông tin, dữ liệu về điều ước, thỏa thuận hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; về các báo cáo quốc gia theo quy định của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, quy định của Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-dôn và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan kèm theo. | <p>- Từ kết quả hợp tác quốc tế, tổng hợp số liệu, báo cáo liên quan của các bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương.</p> <p>- Tài liệu các Công ước về biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ, số liệu.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan của bộ, ngành, địa phương.</p> | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2025-2026 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---|--|----------------------|---------------------------------------|---------|
| 43. | Cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá khí hậu quốc gia. | <p>- Tập hợp, quản lý, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả đánh giá khí hậu quốc gia.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo dõi, giám sát, đánh giá mức độ tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực, khu vực, địa phương.</p> | Thông tin, dữ liệu về mức độ phù hợp của kịch bản so với diễn biến thực tế của khí hậu, mức độ sử dụng kịch bản đối với hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và các thông tin khác, tài liệu, hồ sơ có liên quan. | <p>- Từ kết quả giám sát, đánh giá mức độ tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực, khu vực, địa phương.</p> <p>- Số hóa, chuẩn hóa thông tin hồ sơ liên quan.</p> <p>- Kết nối, cập nhật, đồng bộ dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu, về quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan của bộ, ngành, địa phương.</p> | Cục Biến đổi khí hậu | Dự kiến 2026-2028 | |

| TT | Tên cơ sở dữ liệu | Mục đích | Nội dung chính; thực thể cần chuyển đổi số | Cơ chế thu thập | Chia sẻ dữ liệu | Đơn vị chủ trì | Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng | Ghi chú |
|-------------|--|--|--|--|--|------------------------|---------------------------------------|---------|
| II.9 | Về viễn thám | | | | | | | |
| 44. | Cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám, sản phẩm viễn thám. | <p>- Quản lý tập trung, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về ảnh viễn thám, sản phẩm viễn thám trên phạm vi cả nước.</p> <p>- Phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ viễn thám.</p> <p>Cung cấp dữ liệu cho công tác điều tra, đánh giá, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.</p> | <p>Thông tin, dữ liệu về ảnh viễn thám, siêu dữ liệu ảnh viễn thám của các dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn viễn thám thực hiện bằng ngân sách nhà nước giao nộp, lưu trữ tại Cục Viễn thám quốc gia thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> | <p>- Từ nguồn dữ liệu ảnh viễn thám, siêu dữ liệu ảnh viễn thám, sản phẩm viễn thám của các đơn vị cung cấp, giao nộp.</p> <p>- Từ các nguồn dữ liệu viễn thám khác; từ công tác chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động viễn thám.</p> <p>- Số hóa ảnh viễn thám, các hồ sơ liên quan.</p> | <p>- Công bố, tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan của bộ, ngành, địa phương.</p> | Cục Viễn thám quốc gia | Đang tiếp tục thực hiện | |